

## HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ - THÚC ĐẨY DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRONG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

PHẠM HUYỀN TRANG\*

Theo báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc, trong 193 quốc gia và vùng lãnh thổ, Việt Nam là quốc gia có thứ hạng xếp hạng cao liên tục tại 5 báo cáo gần đây. Để đạt được mục tiêu đề ra đến năm 2025 và đến năm 2030 của Chính phủ, các bộ chỉ số thành phần chính trong bảng xếp hạng chỉ số phát triển chính phủ điện tử (E-Government Development Index - EGDI) Việt Nam phải được cải thiện, đặc biệt là bộ chỉ số dịch vụ trực tuyến (Online Service Index - OSI). Trong đó, hóa đơn điện tử là một giải pháp cải thiện kết quả bộ chỉ số OSI nhằm rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mang lại sự công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí, tạo cơ sở dữ liệu, dễ dàng chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

**Từ khóa:** Chính phủ số; chính phủ thông minh; chính phủ điện tử; dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hóa đơn điện tử.

*According to the United Nations' e-government development ranking report, out of 193 countries and territories, Vietnam is a country with consistently high ranking in the five recent reports. In order to achieve the government's goals by 2025 and by 2030, it is necessary to attain the main sets of indicators in the ranking of Vietnam's E-Government Development Index (EGDI), especially the Online Service Index (OSI), in which e-invoicing is a solution to improve the results of the OSI in order to shorten the duration to perform online public service delivery; to bring publicity, transparency, cost savings; and create databases, easily sharing and connecting to shared databases in state agencies.*

**Keywords:** Digital government; smart government; e-government; fully online public services; e-invoices.

NGÀY NHẬN: 06/8/2023      NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/8/2023      NGÀY DUYỆT: 10/10/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.333.2023.669>

### 1. Sự hình thành và phát triển chính phủ điện tử

Để có được nền tảng vững chắc bắt kịp xu thế toàn cầu hướng tới cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phải đề cập đến sự đóng góp của chính phủ điện tử - bước đi ban đầu đặt nền

móng hướng tới chính phủ số. Hiện nay, có nhiều định nghĩa về chính phủ điện tử, tuy nhiên, các định nghĩa đều hướng đến nội dung: “Chính phủ điện tử là chính phủ ứng

\* ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp”<sup>1</sup>. Việc ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước là một trong những bước đi quan trọng nhằm mang lại sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Chính phủ truyền thống hoạt động theo mô hình lấy các sở, ban, ngành làm trung tâm, còn chính phủ điện tử là một mô hình lấy người dân làm trung tâm. Với mô hình này, chính phủ sẽ chủ động cung cấp dịch vụ công cho công dân theo cách mà công dân thấy thuận lợi nhất khi truy cập vào hệ thống. Vì vậy, tính hiệu quả trong vận hành bộ máy cũng như khả năng nhanh nhạy trong phục vụ người dân, doanh nghiệp sẽ gia tăng, đây chính là động lực thực sự cho công cuộc chuyển đổi từ mô hình chính phủ truyền thống sang môi trường chính phủ điện tử.

Để đánh giá quá trình phát triển chính phủ điện tử tại 193 quốc gia, vùng lãnh thổ<sup>2</sup>, Liên hiệp quốc đã xây dựng bộ tiêu chí gồm 3 thành phần chính: *chỉ số dịch vụ trực tuyến* (Online Service Index - OSI); *chỉ số cơ sở hạ tầng viễn thông* (Telecommunication Infrastructure Index - TII) và *chỉ số nguồn nhân lực* (Human Capital Index - HCI). Kết quả chỉ số EGDI được lấy từ trung bình cộng của 3 thành phần trên.

Ngoài ra, Liên hiệp quốc còn khảo sát và đánh giá thêm 3 chỉ số phụ khác: *chỉ số tham gia điện tử*, *chỉ số dịch vụ trực tuyến của địa phương* và *chỉ số dữ liệu mở của Chính phủ*. Từ năm 2012 - 2022, định kỳ 2 năm/lần, Liên hiệp quốc công bố Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử<sup>3</sup>. Mỗi báo cáo đều được gắn với chủ đề riêng nhưng vẫn dựa trên kết quả của 3 thành phần chính.

Cùng với công cuộc xây dựng và phát triển chính phủ điện tử của các nước trên thế giới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản xác định mục tiêu, nội dung phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, như: nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt, ban hành Chiến lược phát triển chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ vào yêu cầu kết nối giữa các cấp, thực tế phát triển chính phủ điện tử và các cơ sở phương pháp luận về Khung kiến trúc chính phủ điện tử, ngày 21/4/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1178/BTTTT-THH ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0. Sau hơn 3 năm từ ngày ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0, đa số các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng được kiến trúc, thực hiện duy trì, phát triển kiến trúc. Để phù hợp hơn với xu hướng phát triển chính phủ điện tử trên thế giới và bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2019, tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

So với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 1.0, phiên bản 2.0 có một số điểm mới sau: (1) Khung kiến trúc chính phủ điện tử phiên bản 2.0 được xây dựng phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số; (2) Các nguyên tắc xây dựng kiến trúc chính phủ điện tử; định

hướng phát triển chính phủ điện tử của quốc gia; khái niệm về Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ, kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh; các mô hình tham chiếu; nội dung an toàn thông tin mạng; phương pháp tiếp cận kiến trúc chính phủ điện tử và khung tham chiếu tương hợp; (3) Thể hiện rõ mô hình kết nối chính phủ điện tử Việt Nam, mô tả tóm tắt các thành phần, bao gồm một số hệ thống lớn của quốc gia; (4) Cập nhật một số nội dung về các xu thế phát triển công nghệ, như: điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo...; (5) Thống nhất sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn trong chính phủ điện tử Việt Nam<sup>4</sup>.

### 2. Hóa đơn điện tử thúc đẩy gia tăng chỉ số dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Với sự quyết tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong chỉ số EGDI của Liên hiệp quốc trong 5 lần báo cáo gần đây nhất. Mặc dù chỉ số EGDI của năm 2022 có tăng nhưng không nhiều so với năm 2020, mức tăng này chỉ ở mức tăng chung 2% của tất cả các quốc gia và các vùng lãnh thổ, nên chỉ số xếp hạng của Việt Nam năm 2022 vẫn giữ nguyên so với xếp hạng năm 2020. Ba chỉ số thành phần chính: *chỉ số TII*, *chỉ số HCI* và *chỉ số OSI*, trong đó chỉ số TII và HCI hầu hết là tăng đều từng lần báo cáo (chỉ duy nhất chỉ số TII và HCI của năm 2016 là giảm so với năm 2014). Bên cạnh đó, chỉ số OSI không ổn định và liên tiếp giảm trong 2 lần báo cáo gần đây (năm 2020 và 2022): năm 2014 ( $OSI = 0.4173$ ), năm 2016 ( $OSI = 0.5725$ ) tăng hơn so với năm 2014, năm 2018 ( $OSI = 0.7361$ ) tăng hơn so với năm 2016, năm 2020 ( $OSI = 0.6529$ ) giảm hơn so với năm 2018, năm 2022 ( $OSI = 0.6484$ ) giảm so với năm 2020<sup>5</sup>.

Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, để bảo đảm mục tiêu đề ra trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về xếp hạng chính phủ điện tử, định hướng đến năm 2030 Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về xếp hạng chính phủ điện tử, với kết quả này thì OSI là chỉ số đáng báo động cần phải cải thiện. Muốn cải thiện OSI thì phải tập trung vào việc xây dựng, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo đó, cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 2 mức độ sau: (1) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. (2) Dịch vụ công trực tuyến một phần là dịch vụ không bảo đảm các điều kiện như dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP cũng quy định việc phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác theo quy định. Một trong những biểu mẫu điện tử hỗ trợ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là hóa đơn điện tử.

Theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế. Trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hóa đơn điện tử sẽ nhanh chóng truyền thông tin về thanh toán

phí dịch vụ của cơ quan nhà nước tới người dân khi thực hiện thanh toán phí. Qua hệ thống, người dân dễ dàng tra cứu được thông tin về hóa đơn điện tử khi tiến hành giao dịch dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Hóa đơn điện tử là công cụ rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mang lại sự công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí (in, lưu trữ, gửi/nhận hóa đơn). Bên cạnh đó, hóa đơn điện tử còn giúp tạo ra cơ sở dữ liệu và dễ dàng chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu dùng chung với các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc các tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### 3. Giải pháp giúp hóa đơn điện tử thúc đẩy gia tăng chỉ số dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Hóa đơn điện tử là một công cụ hỗ trợ tích cực trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình giúp Việt Nam đạt được mục tiêu trở thành một quốc gia số, ổn định, thịnh vượng, do đó, cần có một số giải pháp cụ thể sau:

*Một là, về thể chế.* Cơ quan quản lý cần sớm ban hành, cập nhật các hướng dẫn với nội dung về việc tích hợp hóa đơn điện tử trong dịch vụ công trực tuyến toàn trình một cách rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu, phù hợp với sự thay đổi và phát triển của đất nước cũng như trên thế giới.

*Hai là, về cơ sở hạ tầng công nghệ.* Cần có sự kết nối liên thông các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (<https://dichvucong.gov.vn/>) với hệ thống hóa đơn điện tử của nhà cung cấp dịch vụ đã được Tổng cục Thuế phê duyệt nhằm thực hiện các công việc liên quan đến hóa đơn điện tử (tạo, gửi, nhận, thay đổi,...) với người dân.

Để bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các hệ thống thì chất lượng đường truyền internet cần phải được nâng cấp giúp hạn chế tình trạng mất kết nối khi người dân đang tham gia các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

*Ba là, về kỹ năng số của người dân.* Cơ quan nhà nước cần tổ chức các lớp tập huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến giới thiệu về chức năng, lợi ích, hiệu quả khi tham gia dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hướng dẫn người dân sử dụng các chức năng về gửi, nhận, tra cứu thông tin hóa đơn điện tử giúp người dân nắm rõ hơn các yêu cầu khi làm việc với hóa đơn điện tử và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Từ đó, người dân sẽ trở thành những công dân số làm việc trong môi trường số, hiểu rõ về lợi ích, hiệu quả của hóa đơn điện tử trong quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hiểu rõ hơn về quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, chính phủ thông minh □

#### Chú thích:

1. Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0.
2. Báo cáo xếp hạng EDGI của Liên hiệp quốc năm 2012, <https://publicadministration.un.org>, ngày 25/6/2023.
3. Báo cáo xếp hạng EDGI của Liên hiệp quốc năm 2022, <https://publicadministration.un.org>, ngày 25/6/2023.
4. Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.